TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112**/2025/HS-ST
Ngày: 27/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

2. Bà Ngô Thị Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Toà ánnhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2025/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T,**sinh ngày 21/4/1969 (tên gọi khác: Không), tại tỉnh Ninh Bình; HKTT: Tổ B, phường C, tỉnh Ninh Bình; cư trú tại: Tổ G, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha:Trần Văn Y (đã chết); Mẹ:Ngô Thị H, sinh năm 1935; bị cáo là thứ 6 trong gia đình có 10 người con; Vợ, con: Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/9/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại N (CS1) Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố H(có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư bà Hoàng Thị Y1 thuộcVăn phòng L;

Luật sư ông Nguyễn Đăng Đ thuộc Văn phòng L1;

- *Bị hại:* Ông Trần Thế T2 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông T2: Bà Nguyễn Thị H1, sinh ngày 10/6/1976. Địa chỉ: Tổ G, khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn V, sinh năm 1964. Địa chỉ: 6 L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 06/7/2025, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 72H6-1220 đi từ đường hẻm của phường T, Thành phố Hồ Chí Minh ra khu vực Km 52+800 Quốc lộ E thuộc khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi vào Q, T điều khiển xe chuyển hướng sang trái hai làn liên tiếp để đi đến khoảng mở qua đường trên Quốc lộ E. Khi T điều khiển xe chuyển hướng đến làn thứ ba thì xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 72D1-140.26 do ông Trần Thế T2 điều khiển theo hướng từ phường T đi phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Hậu quả ông T2 bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 07/7/2025, ông T2 chết tại nhà riêng tại tổ G, khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm trên Km 52+800 Quốc lộ E thuộc khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là đoạn đường cong, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cứng chia Quốc lộ 51 thành 02 chiều lưu thông, mỗi chiều rộng 14m30 chia thành 04 làn lưu thông bằng vạch kẻ sơn trắng. Lấy lề phải của chiều lưu thông hướng từ phường T đi phường P làm lề chuẩn. Lấy mốc dấu Km 52+800 nằm trên dải phân cách cứng của Quốc lộ E làm điểm cố định. Các dấu vết vụ tai nạn nằm chủ yếu trên làn thứ 3 và làn thứ 4 tính từ lề chuẩn vào dải phân cách cứng của Quốc lộ E. Vị trí xe mô tô biển số 72H6-1220 sau tai nạn đổ ngã sang phải, đầu xe hướng vào lề chuẩn, tâm trục bánh trước cách lề chuẩn 13m30 và cách điểm cố định 04m40, tâm trục bánh sau cách lề chuẩn 14m20. Vị trí xe mô tô biển số 72D1-140.26 sau tai nạn đổ ngã sang trái, đầu xe hướng về phường P, tâm trục bánh trước cách lề chuẩn 09m10, tâm trục bánh sau cách lề chuẩn 08m60, tâm trục của xe mô tô biển số 72D1-140.26 cách tâm trục của xe mô tô biển số 72H6-1220 là 05m40. Vết cày (đứt quãng) xe mô tô 72H6-1220 để lại trên mặt đường dài 14m30, đầu vết cày cách lề chuẩn 09m10. Vết cày (đứt quãng) do xe mô tô biển số 72D1-140.26 để lại trên đường dài 16m30, đầu vết cày cách lề chuẩn 07m60. Khu vực va chạm được xác định cách lề chuẩn 08m00 và cách đầu vết cày do xe mô tô biển số 72D1-140.26 là 01m70 (BL: 32-40).

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 294-25/KL-KTHS ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm: Tụ máu dưới da đầu vùng trán-đỉnh-thái dương hai bên. Tụ máu trong cơ thái dương hai bên. Vỡ sọ phức tạp trán đỉnh 2 bên, kích thước 22cm x 5cm. Dập-chảy máu não hai bên bán cầu. Não phù nề, sung huyết.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

Trong máu tử thi Trần Thế T2 không tìm thấy E; Không tìm thấy ma túy.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Trần Thế T2 chết do chấn thương sọ não.

- Kết luận khác: Vật tác động gây chết là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân.

Trong máu tử thi Trần Thế T2 không tìm thấy E. Không tìm thấy ma túy".

Nguyên nhân xảy ra tai nạn: Vụ tai nạn giao thông nêu trên xảy ra do lỗi hỗn hợp: Trần Văn T có lỗi khi điều khiển xe mô tô 72H6-1220 chuyển làn đường không đúng nơi quy định, không chú ý quan sát, đảm bảo an toàn, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Trần Thế T2 có lỗi khi điều khiển xe mô tô biển số 72D1-140.26 lưu thông trên Quốc lộ E không làm chủ tay lái, tốc độ, không đi đúng làn đường, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 và Điều 13 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.Hậu quả để xảy ra tai nạn giao thông làm ông Trần Thế T2 tử vong.

Quá trình điều tra xác định một xe mô tô biển số 72D1-140.26 là tài sản của nạn nhân Trần Thế T2, một xe mô tô biển số 72H6-1220 là tài sản của ông Trần Văn V nên ngày 02/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: H5311/QĐ-CQCSĐT, trao trả tài sản trên cho bà Nguyễn Thị H1 là đại diện hợp pháp nạn nhân Trần Thế T2 và ông Trần Văn V.

Đối với 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD màu đen, bên trong có chứa 02 (hai) đoạn video về vụ tai nạn giao thông trích xuất từ Camera an ninh tại nhà anh Nguyễn Xuân D (sinh năm 1994, thường trú tại khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) được chuyển theo hồ sơ vụ án (BL: 85a).

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSKV12 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Văn T3 vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm aKhoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh:* Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về xử lý vật chứng:Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD màu đen.

Về trách nhiệm dân sự:Bị cáo và gia đình bị cáođã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Thế T2 số tiền 300.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận bồi thường và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày:*Nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội và không có ý kiến gì về tội danh. Nhất trí với mức hình phạt do đại diện viện kiểm sát tại phiên toà đưa ra.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện có hoàn cảnh khó khăn khi mắc bệnh tiểu đường type 2, bị cáo từng có thời gian đi nghĩa vụ quân sự tại Campuchia.

Về ý kiến bị cáo: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố; không tranh luận và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan.

**Bị cáo nói lời sau cùng*: Xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phương tiện, biên bản giám định phương tiện… nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 10 ngày 06/7/2025, tại Km 52+800 Quốc lộ E thuộc khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh Trần Văn T điều khiểnxe mô tô biển số 72H6-1220 xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 72D1-140.26 do ông Trần Thế T2 điều khiển. Hậu quả làm ông Trần Thế T2 tử vong.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn: Vụ tai nạn giao thông xảy ra do lỗi hỗn hợp, trong đó lỗi của Trần Văn T là điều khiển xe mô tô chuyển làn đường không đúng nơi quy định, không chú ý quan sát, đảm bảo an toàn vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Lỗi của Trần Thế T2 điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường, không làm chủ tay lái, tốc độ vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 và Điều 13 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáosử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ lưu thông trên đường nhưng không tuân thủ đúng quy định pháp luật về giao thông dẫn đến gây tai nạn. Mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sựvề hành vi của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra đến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại; lỗi gây ra tai nạn được xác định là lỗi hỗn hợp; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ và mẹ già, bị cáo có tiền sử mắc bệnh nền đái tháo đường và cao huyết ápnên thuộc trường hợp được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng với bị cáo: Từ các nhận định tại [3], [4]xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách theo Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 300.000.000đ (batrăm triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền, không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 72D1-140.26 là tài sản của nạn nhân Trần Thế T2, một xe mô tô biển số 72H6-1220 là tài sản của ông Trần Văn V. Ngày 02/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: H5311/QĐ-CQCSĐT, trao trả tài sản trên cho bà Nguyễn Thị H1 là đại diện hợp pháp nạn nhân Trần Thế T2 và ông Trần Văn V.Đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD màu đen, bên trong có chứa 02 (hai) đoạn video về vụ tai nạn giao thông trích xuất từ Camera an ninh tại nhà anh Nguyễn Xuân D1 tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn T4 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2025).

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Trần Văn T5 Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD màu đen.

4. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người vắng mặt tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minhxét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 12 – TP. HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh ;
- PC 01 - Công an TP. Hồ Chí Minh ;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Bảo Ngọc